

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HS-PT

Ngày: 27 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2018/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Thái Duy H, Đường Văn D, Đàm Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Duy H, sinh ngày: 26/3/2000. Trú tại: Thôn Thượng Xá, xã Kim Lộc, huyện C, tỉnh H; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh trường trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh; con ông Thái Duy M, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đường Văn D, sinh ngày: 07/4/2000; trú tại: Thôn Trung Hòa, xã Thường Nga, huyện C, tỉnh H; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh (đã thôi học); con ông Đường Văn B, sinh năm 1976 và bà Phan Thị H, sinh năm 1977. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Đàm Văn Q; sinh ngày: 16/8/2000. Trú tại: Thôn Thượng Xá, xã Kim Lộc, huyện C, tỉnh H; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh trường THPT Can Lộc, Hà Tĩnh); con ông Đàm Văn T sinh năm 1966 và bà Phan Thị T, sinh năm 1967. Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo không có kháng cáo , không bị kháng cáo , không bị kháng nghị :*
Nguyễn Huy T. Vắng mặt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Đàm Văn Q:* Ông Nguyễn Mậu Chung, năm 1958; Địa chỉ: Văn phòng luật sư An Phát, thuộc Đoàn Luật sư H, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

Ông Thái Duy M (bố bị cáo H); Vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị L (mẹ bị cáo H) có mặt tại phiên tòa.

Ông Đàm Văn T(bố bị cáo Q); có mặt

Bà Phan Thị H (mẹ bị cáo D); có mặt.

Những người khác trong vụ án không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ ngày 13/10/2017 đến ngày 23/12/2017 Thái Duy H, Đường Văn D , Đàm Văn Q và Nguyễn Huy T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe 05 mô tô các loại tại khu vực xung quanh cổng trường THPT C, xã T , huyện C, tỉnh H, cụ thể:

Vụ thứ nhất : Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/10/2017, Thái Duy H đi nhờ xe người qua đường đến trước cổng trường THPT C ở xã T , huyện C tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen của anh Nguyễn Quốc T (trú tại thôn Vĩnh Phú, xã Phú Lộc) có BKS 38C1-032.89 đang dựng ở quán bánh mì đối diện cổng trường không có ai trông coi, H đi lại và dùng chiếc khóa xe mô tô mang theo trong người phá được khóa xe. Sau khi đã nổ được máy xe, H điều khiển xe đi về nhà mình tháo biển kiểm soát đưa ra sông ở gần nhà vứt đi. Ngày hôm sau, Hành điều khiển xe mô tô lấy được đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Trần Thái S ở phường Nam Hồng, thị xã H sửa lại ổ khóa và phun lại sơn xe thành màu đen rồi nói với anh S rằng xe mô tô của mình bị rơi mất biển kiểm soát xin anh S chiếc biển kiểm soát khác có ở của hàng của anh S lắp vào xe để tránh bị Cảnh sát giao thông xử phạt khi tham gia giao thông ,anh Sơn đồng ý . Hành tìm thấy biển kiểm soát 18E2-7287 và lắp vào xe , sau đó sử dụng chiếc này làm phương tiện đi lại. Đến khoảng giữa tháng 12/2017, khi đi cắt tóc tại quán cắt tóc của anh Nguyễn Văn T ở thôn Phúc Tân,

xã Kim Lộc, H bán chiếc xe này cho anh Thành với giá 2.500.000 đồng. Số tiền bán xe Hành đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Do cần tiền để trả nợ nên Đường Văn D rủ bạn mình là Nguyễn Huy T lấy trộm xe mô tô để bán lấy tiền, T đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, D và T bỏ học rồi đi ra khu vực trước cổng trường để lấy trộm xe. Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng xanh của anh Nguyễn Hữu Đ (trú tại thôn Hồng Sơn, xã Phú Lộc) BKS 38C1-171.00 dừng ở quán bánh mì đối diện cổng trường mà không có ai trông coi, D bảo T cảnh giới còn D đi lại dùng vạm phá khóa mà trước đó D mượn của Nguyễn Phi H (trú tại thôn Tân Tiến, xã Tr) cùng chiếc chòng kim loại phá được khóa xe. Sau khi nổ được máy xe, D điều khiển xe mô tô đi ra Thị xã H, trên đường đi D tháo biển kiểm soát của xe vứt xuống sông rồi đến cửa hàng sửa chữa xe (không nhớ rõ tên, địa chỉ) sửa khóa, thay ướm và lắp biển kiểm soát 38N5-0916 mà D có được trước đó vào chiếc xe này. Sau đó, D đưa xe đến hiệu cầm đồ Tùng Hà của anh Trần Quốc T ở phường Nam Hồng, thị xã H để cầm xe. D nói với anh T rằng mình có việc cần tiền nên cầm xe và hứa sẽ đưa giấy đăng ký xe mô tô của gia đình đến cầm nên anh T tin tưởng và đồng ý nhận cầm chiếc xe này với số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Cuối tháng 11/2017, Đường Văn D bàn với Thái Duy H việc D sẽ lấy trộm xe mô tô và nhờ Hành bán hộ, H đồng ý và bảo phải chia cho Hành 1.000.000 đồng bán xe. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 02/12/2017, D rủ T đi lấy trộm xe mô tô. Sau khi đi xung quanh khu vực cổng trường THPT Can Lộc, D nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám đen của chị Nguyễn Thị H (Trú tại thôn Làng Hội, xã Phú Lộc) BKS 38C1-237.16 dừng ở quán nước đối diện cổng trường không có ai trông coi nên bảo Thọ đứng cảnh giới để D lại gần chiếc xe, dùng vạm khóa khóa và chiếc chòng kim loại có sẵn trong người để phá khóa xe. Khi nổ máy được, D điều khiển xe vừa lấy trộm được đến cất giấu tại nghĩa trang xã Thường Nga còn T tiếp tục vào lớp học. Chiều hôm đó, khi Hành đến đến nhà Dũng chơi, D nói với Hành đã lấy trộm được chiếc xe mô tô Sirius và bảo H tìm người mua. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi đăng kí thông tin lên mạng và tìm được người mua, H điều khiển xe mô tô Sirius mang BKS 18E2-7287 (Do H lấy trộm ngày 13/10/2017) đến chở D ra nghĩa trang xã Thường Nga lấy xe mô tô D vừa lấy trộm được rồi cả hai đi hai xe đến chỗ hẹn với người mua xe ở xã Đức Lâm, huyện Đ. Sau khi nhận 3.000.000 đồng tiền bán xe, D đưa cho H 1.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại D đã trả nợ hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 38C1-6652 của gia đình chở H đi chơi. Trên đường đi, Hành rủ Q đến trường THPT Can Lộc lấy trộm xe mô tô, Q đồng ý. Khi nhìn thấy ở sân nhà dân đối diện cổng trường dựng nhiều xe mô tô nhưng không có

người trông coi, Q dừng xe bên ngoài và cảnh giới để H đi vào lấy trộm xe. H lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu bạc xám đen của anh Hồ Xuân Quang (Trú tại xóm 4, xã Yên lộc) có BKS 47L1-082.18 đang dựng ở góc sân, lấy chiếc vạm phá khóa mượn của D trước đó và chiếc chông kim loại mà Q mượn tại quán sửa xe đạp của anh Nguyễn Huy Tường ở thôn Kim Thịnh, xã Kim Lộc để làm thành dụng cụ phá khóa xe . Sau khi đã nổ được máy xe, Hành điều khiển xe mô tô Exciter lấy trộm đi về xã Kim Lộc , Q điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi đi được khoảng 500m , H bảo Q đi về trước còn mình tiếp tục đưa xe lấy trộm được về gửi tại nhà ông Thái Mi (SN: 1957) là hàng xóm của gia đình H. Lúc gửi xe, H nói với ông Mười rằng đó là xe của mình.Khoảng một tuần sau, H đến nhà ông M lấy chiếc xe này rồi đi ra cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh S sửa ổ khóa, sửa chữa một số bộ phận của xe và phun lại màu sơn thành màu đen. Sau đó, H xin anh S biếm kiểm soát cũ 38P1-010.12 có tại cửa hàng lắp vào xe rồi sử dụng xe cho đến thời điểm bị CQĐT thu giữ .

Vụ thứ 5: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/11/2017, Thái Duy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang BKS 38P1-010.12 (Xe lấy trộm được vào ngày 06/12/2017) chở Đàm Văn Q đến khu vực trường THPT Can Lộc để lấy trộm mô tô. Khi thấy trước sân nhà văn hóa thôn Quỳnh Sơn, xã Trường Lộc cổng trường THPT Can Lộc dựng nhiều xe mô tô và không có người trông coi, Hành dừng xe lại và đứng ngoài cảnh giới để Qn đi vào trong sân lấy trộm xe. Sau khi quan sát, Q đẩy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen của bà Nguyễn Thị T (Trú tại thôn Quỳnh Sơn, xã Trường Lộc) BKS 38N6-0408 dựng gần cổng nhà văn hóa ra chỗ H đang chờ. Sau đó H điều khiển xe mô tô Exciter đi phía sau và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô Wave mà Q đang điều khiển phía trước đi từ xã Trường Lộc ra cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh S để sửa khóa xe. Khi sửa khóa xong, Hành kiểm tra trong cốp xe thì thấy có giấy đăng kí xe mô tô mang tên Trần Văn H . H gửi lại chiếc xe này tại cửa hàng anh S rồi chở Q về. Ngày hôm sau, H nhờ bạn là Nguyễn Thành L (SN: 2000, Trú tại thôn Thượng Xá, xã K) chở ra cửa hàng anh S lấy xe về. H nhờ L tự nhận mình là Trần Phi L và nói với anh S rằng chiếc xe Wave BKS 38N6-0408 là xe của gia đình L, do cần tiền nên hỏi anh S có mua không. Sau khi xem xe và có giấy tờ đăng ký đăng ký xe mô tô nên anh Sơn nghĩ rằng đó là xe của gia đình L và đã đồng ý mua xe với giá 6.200.000 đồng, hai bên lập giấy tờ mua bán xe có sự chứng kiến của H. Số tiền 6.200.000 đồng này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá số 03/ KL- HĐĐG ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định, tại thời điểm bị chiếm đoạt , chiếc mô tô Sirius BKS 38C1-032.89 của anh Nguyễn Quốc Tuấn trị giá 6.000.000 đồng; chiếc xe mô tô Sirius BKS 38C1-171.00 của anh Nguyễn Hữu Đ giá 7.000.000 đồng; chiếc xe mô tô Sirius BKS 38C1-237.16 của chị Nguyễn Thị H trị giá 8.000.000 đồng; chiếc mô tô Exciter BKS 47L1-082.18 của anh Hồ

Xuân Q trị giá 13.000.000 đồng; chiếc xe mô tô Wave BKS 38N6-040 của bà Nguyễn Thị Th trị giá 6.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của 5 bị hại là 40.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thái Duy H, Đường Văn D, Đàm Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 7, khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 1 điều 138, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 69, 70, 71 Bộ luật hình sự 1999 đối với Thái Duy H, Đường Văn D, Đàm Văn Q.

Áp dụng thêm điểm n khoản 1 điều 48, điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 đối với Thái Duy H, Đường Văn D.

Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Huy T

Xử phạt: Thái Duy H 15 (mười lăm) tháng tù; Đường Văn D 10 (mười) tháng tù; Đàm Văn Q 08 (tám) tháng tù, Nguyễn Huy T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng.

Án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí.

Ngày 17/5/2018 bị cáo Đàm Văn Q kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 18/5/2018 bị cáo Đường Văn D kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 03/6/2018 bị cáo Thái Duy H và ông Thái Duy M – người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Đàm Văn Q, Đường Văn D làm trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Thái Duy H và ông Thái Duy M – người đại diện hợp pháp của bị cáo đề ngày 03/6/2018 và nộp cho cấp sơ thẩm ngày 12/6/2018 là kháng cáo quá hạn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thành lập hội đồng xét

kháng cáo quá hạn và ra quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn số 01/2018/QĐ-HSPT ngày 02/7/2018, nên kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Thái Duy M vắng mặt vì lí do bị ốm đang phải nằm điều trị tại Bệnh viện, tuy nhiên ông M đã ủy quyền bằng miệng cho vợ là bà Nguyễn Thị L tham gia phiên tòa. Xét thấy, tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo Hành đã đủ 18 tuổi nên sự vắng mặt của ông Thái Duy M không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

Mức hình phạt của tội Trộm cắp tài sản trong quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 tương đương với hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 nên áp dụng Bộ luật Hình sự 1999.

[2] Về nội dung:

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Thái Duy H, Đường Văn D, Đàm Văn Q tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H đã tuyên đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý bất an, dư luận xấu trong nhân dân.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Thái Duy H là người giữ vai trò chính, bị cáo đã 4 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo độc lập thực hiện 1 vụ, 2 lần vừa giữ vai trò chính vừa là người thực hành, 1 lần đồng phạm giúp sức, chuẩn bị công cụ thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Bị cáo Thái Duy H, Đường Văn D có hành vi rủ rê các bị cáo Q, T là những người chưa thành niên cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên tại thời điểm đó bị cáo H, D chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS như cấp sơ thẩm nhận định.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, ông nội bị cáo là người có công với đất nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nhưng là người giữ vai trò chính, chịu nhiều tình tiết tăng nặng TNHS nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thái Duy H 15 tháng

tù là có phần nghiêm, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo giáo dục. Do đó kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Duy H có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo Đường Văn D 02 lần thực hiện hành vi phạm tội trong đó một lần giữa vai trò chính, một lần giữ vai trò thực hành. Bị cáo Đàm Văn Q giữ vai trò thứ yếu, tham gia trộm cắp tài sản 2 lần trong đó 01 lần là người thực hành, 01 lần đồng phạm giúp sức nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo Đường Văn D, Đàm Văn Q phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình Đường Văn D thuộc hộ cận nghèo, Đàm Văn Q phạm tội nhất thời do bị rủ rê lôi kéo; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Như vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đường Văn D, Đàm Văn Q mức án tù giam là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tại phiên tòa hôm nay, HĐXX thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo có căn cứ để chấp nhận.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật Tòa phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Duy H, Đường Văn D, Đàm Văn Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Thái Duy M; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Thái Duy H, Đường Văn D, Đàm Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g khoản 1 điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 69, 70, 71 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt Thái Duy H 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 04/8/2017 đến ngày 09/8/2017).

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g khoản 1 điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 60, Điều 69, 70, 71 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt Đường Văn D 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Đường Văn D cho UBND xã Thường Nga, huyện C, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 60, Điều 69, 70, 71 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt Đàm Văn Q 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Đàm Văn Q cho UBND xã Kim Lộc, huyện C, tỉnh Hà giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Thái Duy H, Đường Văn D, Đàm Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền